TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2026/TT-TANDTC	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 81/2025/QH15, Luật số 106/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao; thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi, tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn; lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao được giao chủ trì công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho một số nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Tòa án nhân dân tối cao trình thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư này. Trường hợp Phụ lục I kèm theo Thông tư này không quy định thì áp dụng quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi là nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch) thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Định mức khoán chi trong trường hợp xây dựng nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung thực hiện như sau:

a) Nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của từ 02 nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi cho xây dựng 01 nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch mới, thay thế theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị quyết số 197/2025/QH15);

b) Nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi cho xây dựng 01 nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch mới, thay thế theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

4. Định mức khoán chi cho nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch áp dụng bằng 30% tổng mức chi cho xây dựng 01 nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch mới, thay thế theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao

Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động bảo đảm tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và mức cao nhất của khung định mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại các Phụ lục kèm theo

Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao

Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định:

1. Tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn, trừ trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác. Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

2. Mức thù lao, thuê khoán, cách thức hợp tác theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Điều 8 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm gửi hồ sơ quy định tại điểm a khoản này đến đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định;

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thẩm định, đơn vị, cá nhân theo từng sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động và định mức quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

Điều 7. Thẩm định, định mức khoán chi cho hoạt động thẩm định

1. Việc thẩm định luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết, thông tư, thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao thực hiện như sau:

a) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ký quyết định thành lập hội đồng tư vấn thẩm định; tổ chức cuộc họp thẩm định đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

b) Căn cứ tính chất, nội dung, mức độ quan trọng, phức tạp của dự thảo văn bản, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập hội đồng tư vấn thẩm định hoặc đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ký quyết định thành lập hội đồng tư vấn thẩm định; tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với dự thảo thông tư, thông tư liên tịch do đơn vị khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao được giao chủ trì xây dựng;

c) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao tự thẩm định đối với dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thông tư, thông tư liên tịch do Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao được giao chủ trì xây dựng;

d) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ký quyết định thành lập hội đồng tư vấn thẩm định; tổ chức cuộc họp thẩm định đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do đơn vị khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao được giao chủ trì xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Định mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành là báo cáo thẩm định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các hoạt động nghiên cứu chiến lược, chính sách để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng về xây dựng pháp luật; định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội và chương trình lập pháp hàng năm; kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; giải quyết tranh chấp quốc tế, xử lý các vấn đề pháp lý khác phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; thu hút, sử dụng tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện một số nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật do Tòa án nhân dân tối cao thực hiện được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này căn cứ mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện để quyết định nội dung chi, định mức chi cụ thể thì không phải cung cấp thêm tài liệu khác ngoài hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ gửi đơn vị được giao tổng hợp dự toán;

b) Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán gửi đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán.

4. Văn phòng, đơn vị dự toán khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm:

a) Tổng hợp, kiểm tra, rà soát dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Cục Kế hoạch - Tài chính;

b) Thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

a) Thẩm định dự toán, tổng hợp dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Toà án nhân dân tối cao báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Tham mưu đề xuất lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán và quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí cho xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Tòa án nhân dân tối cao chủ trì xây dựng, ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản, để đăng công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy, thành viên HĐTP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp;
- Cổng TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC (P3).

CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Nguyễn Văn Quảng

Phụ lục I

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI DO TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TRÌNH

(Kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-TANDTC ngày 15/4/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi đối với luật	Định mức khoán chi đối với pháp lệnh, nghị quyết
1	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thẩm phán	Ý kiến góp ý	10/thành viên/ văn bản quy phạm pháp luật	5/thành viên/ văn bản quy phạm pháp luật
2	Tổng hợp xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí (Văn phòng, đơn vị dự toán khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao)	Luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được ban hành	20	10
3	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán kinh phí (Cục Kế hoạch – Tài chính)	Luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được ban hành	20	10
4	Phê duyệt nội dung văn bản quy phạm pháp luật (Chánh án)	Luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được ban hành	30	20
5	Chỉ đạo nghiên cứu, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (Phó Chánh án phụ trách đơn vị chủ trì xây dựng hoặc Phó Chánh án được giao chỉ đạo xây dựng).		30	20
6	Tổ chức họp xây dựng, góp ý	Biên bản họp	Từ 10 đến 100/cuộc (Chủ trì: 0,7/người/cuộc họp; Người tham dự: 0,5/người/cuộc họp)	

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT, THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

(Kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-TANDTC ngày 15/4/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi cho văn bản mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung từ 2 văn bản (100%) (Tối đa 350)	Định mức khoán chi cho văn bản sửa đổi, bổ sung 1 văn bản (60%) (Tối đa 210)	Định mức khoán chi cho văn bản bãi bỏ (30%) (Tối đa 105)
I	**Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao**				
1	***Tổ chức soạn thảo***				
a	Xây dựng dự thảo nghị quyết, thông tư	Nghị quyết, thông tư đã được ký ban hành	Tối đa 253	Tối đa 151,8	Tối đa 75,9
b	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thẩm phán	Ý kiến góp ý	Từ 1-2/thành viên/văn bản quy phạm pháp luật	Từ 0,6-1,2/thành viên/văn bản quy phạm pháp luật	Từ 0,3-0,6/ thành viên/văn bản quy phạm pháp luật
2	***Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo***				
a	Tổng hợp xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí (Văn phòng, đơn vị dự toán khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao)	Nghị quyết, thông tư đã được ký ban hành	5	3	1,5
b	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán kinh phí (Cục Kế hoạch - Tài chính)	Nghị quyết, thông tư đã được ký ban hành	5	3	1,5
3	***Thẩm định***				
	Thẩm định nghị quyết, thông tư	Báo cáo thẩm định	42	25,2	12,6
4	***Phê duyệt, ký ban hành nghị quyết, thông tư***				
a	Chánh án phê duyệt hoặc ký ban hành	Nghị quyết,	10	6	3

b	Phó Chánh án phê duyệt hoặc ký ban hành	Thông tư đã được ký ban hành	10	6	3
II	**Thông tư liên tịch do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chủ trì ban hành**				
1	***Tổ chức soạn thảo***				
a	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành	Tối đa 218	Tối đa 130,8	65,4
b	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thẩm phán	Ý kiến góp ý	Từ 1-2/thành viên/văn bản quy phạm pháp luật	Từ 0,6-1,2/thành viên/văn bản quy phạm pháp luật	Từ 0,3-0,6/ thành viên/văn bản quy phạm pháp luật
2	***Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo***				
a	Tổng hợp xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí xây dựng thông tư liên tịch (Văn phòng, đơn vị dự toán khác thuộc Tòa án nhân dân tối cao)	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành	5	3	1,5
b	Tổng hợp, phân bổ, giao dự toán kinh phí xây thông tư liên tịch (Cục Kế hoạch - Tài chính)		5	3	1,5
3	***Thẩm định***				
	Thẩm định thông tư liên tịch	Báo cáo thẩm định	42	25,2	12,6
4	***Các cơ quan liên tịch ban hành***[1]				
	Các cơ quan phối hợp, tham gia xây dựng, ban hành	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành	Từ 10-30%	Từ 10-30%	Từ 10-30%
5	***Phê duyệt, ký ban hành Thông tư liên tịch***				
a	Chánh án phê duyệt hoặc ký ban hành	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành	10	6	3
b	Phó Chánh án phê duyệt hoặc ký ban hành		10	6	3

[1] Trường hợp có từ 02 cơ quan liên tịch ban hành trở lên thì định mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.